

**THÔNG BÁO**

**Về việc dự kiến kỷ luật sinh viên các lớp hệ vừa làm vừa học tại Trường  
Học kỳ 2/Năm học 2024-2025**

Căn cứ biên bản số 1793/TB-ĐHSPKT ngày 30 tháng 05 năm 2025 về việc xét kỷ luật, buộc thôi học hệ vừa làm vừa học của hội đồng xét cảnh báo học tập trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM;

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM thông báo đến sinh viên đang theo học các lớp vừa làm vừa học tại Trường về việc dự kiến kỷ luật/buộc thôi học như sau:

1. Danh sách sinh viên dự kiến kỷ luật.( xem file danh sách kèm theo)
    - Để tạo điều kiện cho sinh viên, nhà Trường gia hạn thêm thời gian đóng học phí kể từ ngày ra thông báo đến hết 16h ngày 10/06/2025. Sau thời hạn trên nhà Trường sẽ ban hành Quyết định kỷ luật theo quy định.
  2. Danh sách sinh viên dự kiến buộc thôi học do nghỉ học tự do từ 2 học kỳ trở lên (xem file danh sách kèm theo)
    - Sinh viên làm đơn xin tiếp tục học kể từ ngày ra thông báo đến hết 16h ngày 23/06/2025. Sau thời hạn trên nhà Trường ban hành quyết định buộc thôi học kể từ học kỳ 1/2025-2026.
- **Lưu ý:** Sinh viên sau khi nộp học phí kể từ thời gian ra thông báo này, phải chụp minh chứng đã đóng học phí gửi về địa chỉ email cô Huyền ([huyenbtt@hcmute.edu.vn](mailto:huyenbtt@hcmute.edu.vn)) để Phòng Hợp tác và Phát triển Đào tạo có căn cứ phối hợp với phòng Kế hoạch Tài chính của Trường thống kê rà soát.
- **Phương thức đóng:** sinh viên xem lại trong thông báo thu học phí số 493/TB-ĐHSPKT ngày 13/02/2025.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Các sinh viên VLVH;
- P. KHTC;
- Lưu HT&PTĐT, 02b.

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG PHÒNG HT&PTĐT**  
  
**PGS.TS. Nguyễn Thanh Hải**

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ KỶ LUẬT SINH VIÊN HẸ VỮA LÀM VỮA HỌC CHƯA HOÀN TẤT HỌC PHÍ

(Kèm theo Thông báo số 1810/TB-ĐHSPKT, ngày 30 tháng 5 năm 2025)

Lí do:

- SV không đóng học phí học lại; phí học kỳ 2 năm học 2024-2025

| STT | MSSV     | HỌ VÀ TÊN              | LỚP        | SỐ TIỀN    | Chi tiết nợ          | Hình thức kỷ luật                                                              |
|-----|----------|------------------------|------------|------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 22843210 | Đoàn Thành Luân        | 22LC43SP3L | 12.325.000 | Phí HK2/2425, phí HL | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 2   | 23843022 | Phan Thanh Tuấn Anh    | 23LC43SP2L | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 3   | 24643007 | Thần Hoàng Phi         | 24LC43SP2  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 4   | 23845040 | Thạch Minh Trí         | 23LC45SP1  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 5   | 23645028 | Nguyễn Hoàng Huy       | 23LC45SP2C | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 6   | 23845124 | Nguyễn Nhật Minh       | 23LC45SP2L | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 7   | 23845092 | Phạm Văn Cảnh          | 23LC45SP2L | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 8   | 23545003 | Phạm Vũ Đăng Cơ        | 23LT45SP2  | 11.000.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 9   | 23545019 | Nguyễn Tiến Sỹ         | 23LT45SP2  | 11.000.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 10  | 23445003 | Đinh Ngọc Bảo          | 23VL45SP2  | 12.000.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 11  | 23445004 | Đặng Phước Nguyễn Bình | 23VL45SP2  | 12.000.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 12  | 24845011 | Trần Minh Hoàng        | 24LC45SP2  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 13  | 24845002 | Phạm Viết Ân           | 24LC45SP2  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 14  | 24845014 | Ngô Văn Huy            | 24LC45SP2  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 15  | 24847016 | Hồ Huy Thọ             | 24LC47SP2  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 16  | 24847006 | Nguyễn Văn Hòa         | 24LC47SP2  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 17  | 24810032 | Lương Gia Hoạt         | 24LC10SP2  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 18  | 24810030 | Phạm Đức Hiếu          | 24LC10SP2  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 19  | 24810024 | Nguyễn Thành Đạt       | 24LC10SP2  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 20  | 24810037 | Nguyễn Đức Minh        | 24LC10SP2  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 21  | 22842118 | Phan Thanh Công Bảo    | 22LC42SP3L | 14.800.000 | Phí HK2/2425, phí HL | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 22  | 22651031 | Tô Văn Tuấn Vĩ         | 22LC51SP3C | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 23  | 22661003 | Bùi Quốc Bảo           | 22LC61SP3C | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 24  | 23842046 | Lê Võ Long Vũ          | 23LC42SP1L | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 25  | 23842203 | Nguyễn Thanh Tâm       | 23LC42SP2L | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 26  | 23861024 | Lê Nguyễn Quốc Oai     | 23LC61SP2L | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 27  | 23861021 | Huỳnh Minh Khánh       | 23LC61SP2L | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 28  | 23442003 | Nguyễn Thương Tín      | 23VL42SP2  | 12.000.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 29  | 24642006 | Lê Đình Huy            | 24LC42SP2  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 30  | 24851006 | Nguyễn Khánh           | 24LC51SP2  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |
| 31  | 24851013 | Nguyễn Lê Bình Sang    | 24LC51SP2  | 11.500.000 | Phí HK2/2425         | Không công nhận điểm, hủy đăng ký môn học, đình chỉ học tập học kỳ 2/2024-2025 |

Danh sách gồm: 31 SV



**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÓA TÊN SINH VIÊN HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC  
KHỎI DANH SÁCH LỚP**

(Kèm theo Thông báo số 1810 /TB-ĐHSPKT ngày 30 tháng 5 năm 2025)

Lý do:

- SV tạm dừng theo nguyện vọng cá nhân quá 02 học kỳ liên tục

| STT | MSSV     | HỌ VÀ TÊN              | LỚP        | Học kỳ tạm dừng | Hình thức kỷ luật          |
|-----|----------|------------------------|------------|-----------------|----------------------------|
| 1   | 22543002 | Huỳnh Quốc Cường       | 22LT43SP3  | HK1/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 2   | 22545001 | Đỗ Văn Cường           | 22LT45SP3  | HK2/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 3   | 22609019 | Ngô Thị Kim Công Hương | 22LC09SP3C | HK1/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 4   | 22642044 | Lê Minh Duy            | 22LC42SP3C | HK1/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 5   | 22642058 | Nguyễn Đức Lộc         | 22LC42SP3C | HK1/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 6   | 22642066 | Nguyễn Thế Tài         | 22LC42SP3C | HK1/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 7   | 22846005 | Phan Văn Hải           | 22LC46SP3L | HK1/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 8   | 23442007 | Hồ Văn Hùng            | 23VL42SP2  | HK2/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 9   | 23645003 | Lưu Tiến Đạt           | 23LC45SP1  | HK2/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 10  | 23650008 | Bùi Ngọc Anh           | 23LC50BT1  | HK1/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 11  | 23804004 | Trần Thị Bích Ly       | 23LC04SP2  | HK2/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 12  | 23842016 | Trương Quốc Huy        | 23LC42SP1L | HK2/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 13  | 23842184 | Mai Phúc Khang         | 23LC42SP2L | HK2/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 14  | 23842196 | Nguyễn Trần Phúc Nhân  | 23LC42SP2L | HK2/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 15  | 23843048 | Phạm Ngọc Phúc         | 23LC43SP2L | HK2/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |
| 16  | 23851017 | Tô Bình Khương         | 23LC51SP2  | HK2/2023-2024   | Xóa tên khỏi danh sách lớp |

Danh sách gồm: 16 SV